

Đề bài  
Phân tích giá trị  
nhân đạo sâu sắc trong

*Vợ nhặt*  
*của Kim Lân.*



## Bài làm

Nhà văn Kim Tân (sinh năm 1920), tên khai sinh là Nguyễn Văn Tài, người làng Phù Lưu, xã Tân Hồng, huyện Tiên Sơn, tỉnh Bắc Ninh. Kim Tân viết không nhiều, nhưng được coi là thuộc hàng những cây bút truyện ngắn tài năng của văn học Việt Nam hiện đại. Ông rất sành về cảnh quê, người quê và thế giới của hương đồng gió nội này cộng với một tấm lòng thiết tha hiếm có đã tạo nên những trang viết sâu sắc, cảm động nhất của ông. Con người có một đời văn hóa khá dài ấy (trên năm mươi năm) không hiểu kĩ tính thế nào mới trình làng vẹn vẹn có hai tập truyện ngắn: *Nên vợ nên chồng* (1955) và *Con chó xấu xí* (1962). Nhưng nghệ thuật không quen đo đếm ở số lượng. Chỉ một truyện như *Vợ nhặt* (rút từ tập *Con chó xấu xí*) – vốn được coi là truyện ngắn xuất sắc nhất của Kim Tân – cũng có thể là niềm mơ ước của nhiều người cầm bút. Thiên truyện có một quá trình sáng tác khá dài. Nó vốn được rút ra từ tiểu thuyết *Xóm ngụ cư* (cuốn tiểu thuyết viết dang dở ở thời kì trước Cách mạng). Hòa bình lập lại, do đơn đặt hàng của báo *Văn nghệ*, Kim Tân mới viết lại. Riêng điều đó thôi đã thấy *Vợ nhặt* mang dấu ấn của cả một quá trình nghiền ngẫm lâu dài về nội dung và chiêm nghiệm kĩ lưỡng về nghệ thuật.

Trong truyện ngắn *Vợ nhặt*, Kim Tân muốn bộc lộ một quan điểm nhân đạo sâu sắc của mình. Ấy là khi nhà văn phát hiện ra vẻ đẹp kì diệu của người lao động trong sự túng đói quay quắt, trong bất kì hoàn cảnh khốn khổ nào, con người vẫn vượt lên cái chết, hướng về cuộc sống gia đình, vẫn yêu thương nhau và hi vọng vào ngày mai.

Không phải ngẫu nhiên, *Vợ nhặt* trước hết là thiên truyện về *cái đói*. Chỉ mấy chữ *Cái đói đã tràn đến...* đủ gọi lên hoài niệm kinh hoàng cho người xứ Việt về một hiểm họa lớn của dân tộc đã quét đi xấp xỉ gần một phần mười dân số trên đất nước này. Đúng như chữ nghĩa Kim Tân, hiểm họa ấy *tràn đến*, tức là mạnh như thác dữ. Cách tả của nhà văn càng gây một ám ảnh thê lương qua hai loại hình ảnh: con người năm đói và không gian năm đói. Ông đặc tả chân dung người năm đói *khuôn mặt hốc hác u tối*, nhưng đáng sợ nhất là có tới hai lần ông so sánh người với ma: *Những gia đình từ những vùng Nam Định, Thái Bình, đội chiếu lũ lượt bồng bế, dắt díu nhau lên xanh xám như những bóng ma*, và *bóng những người đói dật dờ đi lại lặng lẽ như những bóng ma*. Kiểu so sánh ấy thể hiện một cảm quan đặc biệt của Kim Tân về cái thời ghê rợn: đó là cái thời mà ranh giới giữa người và ma, cái sống và cái chết chỉ mong manh như sợi tóc, cõi âm hòa vào cõi dương, trần gian mấp mé miệng vực của âm phủ. Trong không gian của thế giới ngồn ngộn người sống kẻ chết ấy, cái tiếng quạ gào lên từng hồi *thê thiết cùng với mùi gậy của xác người* càng tô đậm cảm giác tang tóc thê lương. Nhưng quan tâm chính của nhà văn không phải là dựng lên một bản cáo trạng trong *Vợ nhặt*, mà dồn về phía khác, quan trọng hơn. Từ trong bóng tối của hoàn cảnh mà Kim Tân muốn tỏa sáng một *chất thơ đặc biệt*

*của hồn người.* Mảng tối của bức tranh hiện thực buồn đau là một phép đòn bẩy cho mảng sáng của tình người tỏa ra ánh hào quang đặc biệt của một chủ nghĩa nhân văn tha thiết, cảm động.

Trong văn chương người ta thường nhấn mạnh chữ *tâm* hơn chữ *tài*. Song nêu cái tôi không đạt đến mức nào đó thì cái *tâm* kia làm sao bộc lộ ra được. Ở *Vợ nhặt* cũng thế: tâm lòng thiết tha của Kim Lân sờ dĩ lay động người đọc trước hết là nhờ *tài dựng truyện* và sau đó là *tài dẫn truyện*.

*Tài dựng truyện* ở đây là tài tạo nên một tình huống độc đáo. Ngay cái nhan đề *Vợ nhặt* đã bao chứa một tình huống như thế. Trong một bài trả lời phỏng vấn, Kim Lân hào hứng giải thích: nhặt tức là nhặt nhanh, nhặt vu vơ. Trong cảnh đói năm 1945, người dân lao động dường như khó ai thoát khỏi cái chết. Bóng tối của nó phủ xuống xóm làng. Trong hoàn cảnh ấy, giá trị một con người thật vô cùng rẻ rúng, người ta có thể có vợ theo, chỉ nhờ có mấy bát bánh đúc ngoài chợ – đúng là *nhặt* được *vợ* như tôi nói trong truyện. Như vậy thì cái thiêng liêng (vợ) đã trở thành rẻ rúng (nhặt). Nhưng tình huống truyện còn có một mạch khác: chủ thể của cái hành động *nhặt* kia là Tràng, một gã trai nghèo, xấu xí, dân ngụ cư, đang thời đói khát mà đột nhiên lấy được vợ, thậm chí được vợ theo thì quả là điều lạ. Lạ tới mức nó tạo nên hàng loạt những kinh ngạc cho hàng xóm, bà cụ Tứ – mẹ Tràng và chính bản thân Tràng nữa: *đến bây giờ hấn vẫn còn ngờ ngờ như không phải thế. Ra hấn đã có vợ rồi đấy ư?* Tình huống trên gợi ra một trạng thái tinh tế của lòng người: trạng thái chông chênh khó nói – cái gì cũng chập chờn, như có, như không. Đây là niềm vui hay buồn? Nụ cười hay nước mắt...? Cái thế đặc biệt của tâm trạng này đã khiến ngòi bút truyện ngắn của Kim Lân mang dáng dấp của thơ ca.

Dựng truyện hay chưa đủ. Tài dựng truyện giống như tài của anh chàng ngòi pháo. Có lửa tốt, châm đúng ngòi nhưng dây pháo có nhiều quả điếc thì vẫn cứ xịt như thường. Cho nên *tài dựng truyện*, phải gắn với *tài dẫn truyện* nữa mới tạo sự sâu sắc, hấp dẫn. *Tài dẫn truyện* của Kim Lân thể hiện qua lối sử dụng ngôn ngữ nông dân đặc biệt thành công, qua lời văn áp sát vào tận cái lõi của đời thực khiến mỗi câu chữ như được *búng* ra từ chính cái chất liệu ngôn ngôn của cuộc sống. Song quan trọng nhất vẫn là ở bút pháp hiện thực tâm lí. Phải nói, tình huống truyện trên kia thật đặc địa cho Kim Lân trong việc khơi ra mạch chảy tâm lí cực kì tinh tế ở mỗi nhân vật. Rất đáng chú ý là hai trường hợp: bà cụ Tứ và Tràng. Đây là hai kiểu phản ứng tâm lí trước một tình thế như nhau, song không ai giống ai.

Anh cu Tràng cục mịch, khù khờ, có ai ngờ lại là một chàng trai thực sự hạnh phúc. Nhưng hạnh phúc lớn quá, đột ngột quá, khiến Tràng rất đỗi ngỡ ngàng. Con say hạnh phúc thăng hoa trong tâm linh, khiến Tràng mất trọng lượng, lơ lửng trong cõi ảo, cõi mơ. Ngòi bút thực của Kim Lân từng tỉnh thế, bây giờ ngòi bút của ông sao mà cũng say thế. Nói đúng hơn, nhà văn phải đứng giữa cái say/tỉnh ấy mới *cảm thụ* tới tận đáy cuộc đời, mới tạo ra

được những áng *thần bút* như văn Kim Lân trong *Vợ nhặt*. Rồi cái ngõ ngang trước hạnh phúc kia cũng nhanh chóng đầy thành niềm vui hữu hình cụ thể. Đó là niềm vui về hạnh phúc gia đình – một niềm vui giản dị nhưng lớn lao không gì sánh nổi. Chẳng thế mà một người nổi tiếng như Secnusepxki từng mơ ước: *Tôi sẵn sàng đánh đổi cả sự nghiệp nếu biết rằng trong một căn phòng nhỏ ẩm áp nào đó, có một người đàn bà đang ngóng đợi tôi về bữa ăn tối*. Chàng thanh niên nghèo khó của Kim Lân đã thực sự đạt được một niềm vui như thế: *Bỗng nhiên hắn thấy hắn thương yêu gắn bó với cái nhà của hắn lạ lùng. Hắn đã có một gia đình. Hắn sẽ cùng vợ sinh con để cái ở đấy. Cái nhà như cái tổ ấm che mưa che nắng. Một nguồn vui sướng, phấn chấn đột ngột tràn ngập trong lòng*. Một niềm vui thật cảm động, lẫn lộn cả hiện thực lẫn giấc mơ. Điều này thì anh Tràng của Kim Lân may mắn hơn Chí Phèo của Nam Cao: hạnh phúc đã nằm gọn trong tay Tràng. Còn Thị Nở mới chấp chới tầm tay Chí Phèo thì đã bị cái xã hội đen tối cướp mất. Có một chi tiết rất đặc của Kim Lân: *Hắn xăm xăm chạy ra giữa sân, hắn cũng muốn làm một việc gì để dự phần tu sửa lại căn nhà*. So với cái dáng *ngật ngưỡng* mở đầu tác phẩm, hành động *xăm xăm* này của Tràng là một đột biến quan trọng, một bước ngoặt đổi thay cả số phận lẫn tính cách của Tràng: từ khổ đau sang hạnh phúc, từ chán đời sang yêu đời, từ ngây dại sang ý thức. Chẳng thế mà Kim Lân đã thấy đủ điều kiện đặt vào dòng suy nghĩ của Tràng một ý thức bồn phẫn sâu sắc: Quá trình tâm lí ở cụ Tứ có phần phức tạp hơn nhân vật Tràng. Nếu ở đứa con trai, niềm vui làm chủ, tâm lí phát triển theo *chiều thẳng đứng* phù hợp với một chàng trẻ tuổi đang tràn trề hạnh phúc thì ở bà mẹ, tâm lí vận động theo kiểu *gấp khúc* hợp với những nỗi niềm trắc ẩn trong chiều sâu riêng của người già từng trải và nhân hậu. Cũng như con trai, khởi đầu tâm lí ở bà cụ Tứ là ngõ ngang. Anh con trai ngõ ngang trước một cái đã biết, còn bà mẹ ngõ ngang trước một cái dường như không hiểu được. Cô gái xuất hiện trong nhà bà phút đầu là một hiện tượng lạ. Trạng thái ngõ ngang của bà cụ Tứ được khơi sâu bởi hàng loạt những câu hỏi nghi vấn: *Quái sao lại có người đàn bà nào ở trong nhà ấy nhỉ? Người đàn bà nào lại đứng ngay đầu giường thằng con mình thế kia? Sao lại chào mình bằng u? Không phải con cái Đục mà. Ai thế nhỉ?* Rồi lại: *Ồ hay, thế là thế nào nhỉ?* Trái tim người mẹ có con trai vốn rất nhạy cảm về điều này, vậy tại sao Kim Lân lại để cho nhân vật người mẹ ngỡ ngác lâu đến thế? Một chút quá đà, một chút *kịch* trong ngòi bút Kim Lân chăng? Không, nhà văn của đồng nội vốn không quen tạo dáng. Đây là nỗi đau của người viết: chính là sự cùng quẫn của hoàn cảnh đánh mất ở người mẹ sự nhạy cảm đó. Nếu ở Tràng, sự ngõ ngang đi thẳng tới niềm vui thì bà cụ Tứ, sự vận động tâm lí phức tạp hơn. Sau khi hiểu ra mọi chuyện, bà lão *cúi đầu im lặng*. Sự nín lặng đầy nội tâm. Đó là nỗi niềm xót xa, thương lẫn lộn. Tình thương của bà mẹ nhân hậu mới bao dung làm sao:... *chúng nó có nuôi nổi nhau sống qua được con đời khát*

này không?. Trong chữ *chúng nó* người mẹ đã đi từ lòng thương con trai sang con dâu. Trong chữ *cúi đầu*, bà mẹ tiếp nhận hạnh phúc của con bằng kinh nghiệm sống, bằng sự trả giá của một chuỗi đời nặng nhọc, bằng ý thức sâu sắc trước hoàn cảnh, khác hẳn con trai tiếp nhận hạnh phúc bằng một nhu cầu, bằng một ước mơ tinh thần phơi phới. Rồi tình thương lại chạm vào nỗi lo, tạo thành một trạng thái tâm lí triền miên day dứt. Tác giả xoáy vào dòng ý nghĩ của bà mẹ: nghĩ đến bốn phận làm mẹ chưa tròn, nghĩ đến ông lão, đến con gái út, nghĩ đến nỗi khổ của mình, nghĩ đến tương lai của con... để cuối cùng dồn tụ bao lo lắng, yêu thương trong một câu nói giản dị: *chúng mày lấy nhau lúc này, u thương quá...* Trên ngôn ngữ những nỗi buồn lo, niềm vui của mẹ vẫn cố ánh lên. Cảm động thay, Kim Lân lại để cái ánh sáng kỳ diệu đó tỏa ra từ... nồi cháo cám. Hãy nghe người mẹ nói: *chè đây – Bà lão múc ra một bát – chè khoán đây, ngon đáo để cơ.* Chữ *ngon* này cần phải cảm thụ một cách đặc biệt. Đó không phải là xúc cảm về vật chất (xúc cảm về cháo cám) mà là xúc cảm về tinh thần: ở người mẹ, niềm tin về hạnh phúc của con biến đắng chát thành ngọt ngào. Chọn hình ảnh nồi cháo cám, Kim Lân muốn chứng minh cho cái chất người: trong bất kỳ hoàn cảnh nào, tình nghĩa và hi vọng không thể bị tiêu diệt, con người muốn sống cho ra sống, và cái chất người thể hiện ở cách sống tình nghĩa và hi vọng. Nhưng Kim Lân không phải là nhà văn lãng mạn. Niềm vui của cụ Tứ vẫn cứ là niềm vui tội nghiệp, bởi thực tại vẫn nghiệt ngã với miếng cháo cám *đắng chát và nghẹn bứ*. Thành công của nhà văn là thấu hiểu và phân tích được những trạng thái tâm lí khá tinh tế của con người trong một hoàn cảnh đặc biệt. Biết vượt lên hoàn cảnh vẫn là một vẻ đẹp tinh thần của những người nghèo khổ. Cái thể *vượt qua hoàn cảnh* ấy tạo nên nội dung nhân đạo độc đáo và cảm động của tác phẩm.

Thông điệp của Kim Lân là một thông điệp mang ý nghĩa nhân văn. Trong tiểu thuyết nổi tiếng *Thép đã tôi thế đấy*, nhà văn Nga Nhicôlai Oxt rôpxki đã để cho nhân vật Paven Coocsaghin ngâm nghĩ: *Hãy biết sống cả những khi cuộc đời trở nên không thể chịu được nữa.* *Vợ nhặt* là bài ca về tình người ở những người nghèo khổ đã *biết sống* như con người ngay giữa thời túng đói quay quắt. Thông điệp này đã được Kim Lân chuyển hóa thành một thiên truyện ngắn xuất sắc với cách dựng tình huống truyện và dẫn truyện độc đáo, nhất là ngòi bút miêu tả tâm lí tinh tế, khiến tác phẩm mang chất thơ cảm động và hấp dẫn.